

THU HÚT FDI VÀO LĨNH VỰC DỆT MAY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Đỗ Thị Hương

Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: huongdt1972@yahoo.com

Phạm Thị Thu Dung

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày nhận: 8/8/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/9/2016

Ngày duyệt đăng: 5/10/2016

Tóm tắt:

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên. Trong thời gian tới, khi Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), lĩnh vực dệt may có nhiều cơ hội cũng như thách thức trong thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Bài viết được thực hiện nhằm đánh giá hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo các tiêu chí về số lượng, quy mô dự án đầu tư, cơ cấu vốn đầu tư, đối tác, địa bàn đầu tư... Kết quả phân tích cho thấy quy mô các dự án còn nhỏ, đối tác chủ yếu là các nhà đầu tư truyền thống, trình độ công nghệ các dự án thấp, vấn đề ô nhiễm môi trường đối với các dự án đầu tư diễn ra nghiêm trọng. Từ đó, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Từ khóa: Dệt may, đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI, Hưng Yên.

Foreign direct investment in the field of textile and garment in Hung Yen province: Practice and solution

Abstract:

The capital from foreign direct investment has an important role in the economic development of Hung Yen province. In the near future, when Vietnam officially joins the TPP, textile will have more opportunities as well as challenges in attracting foreign investment. This paper focuses on assessing the activity of foreign direct investment in the field of textile in Hung Yen province on the number and scale of investment projects, investors, investment location... The results show that projects are mostly of small scale; most of the partners are traditional investors; level of technology is low and investment projects cause environmental pollution. Some solutions are offered to enhance the quality and efficiency of foreign direct investment in the field of textile and garment in Hung Yen province.

Keywords: Foreign Direct Investment, FDI, Textile and garment, Hung Yen.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được xem là một trong những trụ cột góp phần vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Thấy rõ tầm quan trọng của nguồn vốn này, Đảng và Nhà nước đã ban hành Luật Đầu tư nước ngoài (1987), qua các lần

sửa đổi nay là Luật Đầu tư (2005). Sau hơn 25 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất ấn tượng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là về kinh tế. Từ một nước có tốc độ phát triển kinh tế chậm, đến nay Việt Nam đã trở thành một trong những nước có tốc độ phát triển cao và ổn định nhất trong khu vực và trên thế giới. Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài được thể hiện thông qua việc đóng góp

Bảng 1: Số lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2010 - 2015

	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Số dự án FDI vào lĩnh vực dệt may	15	18	20	22	26	32
Số dự án FDI	177	210	237	257	280	334
Tổng số dự án đầu tư	789	917	1010	1078	1140	1265

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

vào các yếu tố quan trọng của tăng trưởng kinh tế như: bổ sung nguồn vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh xuất khẩu, tạo việc làm và phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng góp phần thúc đẩy Việt Nam tham gia hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới.

Việt Nam đã và đang tham gia, ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực, phát triển các ngành nghề có lợi thế trong nước, trong đó có ngành dệt may. Đặc biệt, khi Việt Nam tham gia đàm phán, ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương, dệt may được coi là ngành có nhiều cơ hội nhất trong việc mở rộng thị trường, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Dệt may là một ngành quan trọng đối với sự phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, trong thời gian qua nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may của tỉnh còn chưa khai thác có hiệu quả các nguồn lực, thể hiện như số dự án lớn còn ít, chưa chọn lọc được các dự án đầu tư, tình trạng ô nhiễm môi trường... Trước những thách thức của quá trình hội nhập quốc tế, sự phát triển của lĩnh vực dệt may, tỉnh Hưng Yên cần có các giải pháp kịp thời nhằm thu hút hiệu quả nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trong giai đoạn tới.

2. Thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015

2.1. Số lượng các dự án

Số lượng các dự án FDI ngành dệt may của tỉnh Hưng Yên đều có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2010 có 15 dự án đầu tư chiếm 8,47% so với tổng

số dự án FDI và 1,90% so với tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Năm 2014 số lượng dự án đạt 26 dự án, chiếm 9,28% so với số dự án FDI và 2,28% so với tổng số dự án đầu tư trên toàn địa bàn tỉnh.

Năm 2015, số lượng dự án tăng đáng kể lên 32 dự án chiếm 9,58% so với tổng số dự án FDI trên toàn tỉnh là 334 dự án (Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên, 2015). Đây cũng là năm Việt Nam đàm phán gia nhập TPP đã có tác động mạnh mẽ trong việc thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực dệt may.

2.2. Quy mô vốn đầu tư

Quy mô vốn đầu tư FDI vào ngành dệt may nói riêng và toàn tỉnh Hưng Yên nói chung đều tăng tương đối đều qua các năm. Năm 2010 vốn đầu tư là 46,71 triệu USD chiếm 3,02% trong tổng số vốn đầu tư FDI vào tỉnh Hưng Yên. Đến năm 2015, ngoài vốn đóng góp của các dự án mới đã có nhiều dự án bổ sung vốn nâng tổng vốn FDI vào lĩnh vực dệt may lên 137,56 triệu USD. Tuy nhiên, bình quân vốn đầu tư các dự án vào lĩnh vực dệt may chỉ chiếm từ 2% đến hơn 5% so với vốn FDI bình quân trên địa bàn tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, 2015).

2.3. Cơ cấu vốn đầu tư

Theo đối tác đầu tư: Trong giai đoạn từ 2010 đến 2015, xét theo số lượng dự án đầu tư vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Hàn Quốc là đối tác đầu tư có số lượng các dự án lớn nhất với 11 dự án. Tuy nhiên, lượng vốn đầu tư của đối tác Hàn Quốc lại xếp ở vị trí cuối. Đối tác Italy có 4 dự án với số vốn lớn nhất đạt 38 triệu USD do đầu tư chủ yếu vào lĩnh vực dệt sợi vải và nhuộm. Đứng vị trí thứ hai là Trung Quốc có 6 dự án. Năm 2015 Trung Quốc có thêm 1 dự án với quy mô vốn 30 triệu USD đầu tư vào sợi màu. Đối tác Nhật Bản và Đài Loan lần lượt xếp ở vị trí thứ năm và thứ sáu trong số mười nhà đầu tư lớn nhất đầu tư vào lĩnh vực dệt

Bảng 2: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2010-2015

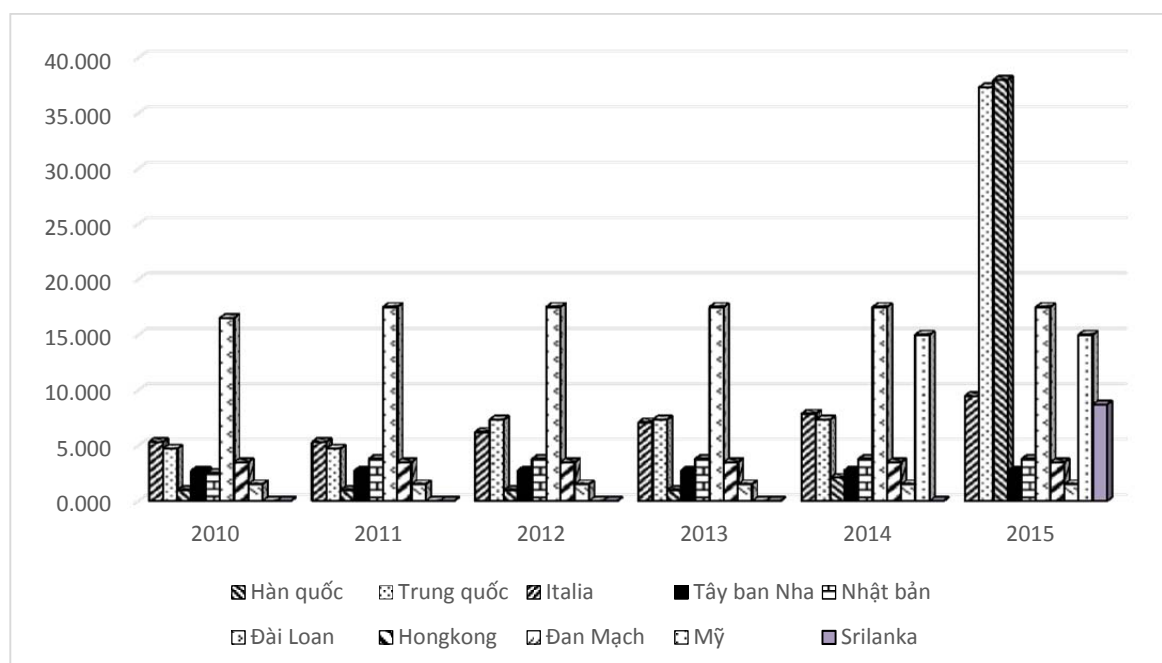
Đơn vị: Triệu USD

	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Vốn FDI lĩnh vực dệt may	46,710	49,003	52,903	53,458	80,258	137,558
Tổng vốn FDI	1548,309	1982,769	2214,588	2273,886	2339,180	2734,652
Tỷ trọng (%)	3,02	2,47	2,39	2,35	3,43	5,03

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Hình 1: Lượng vốn FDI vào lĩnh vực dệt may theo đối tác đầu tư giai đoạn 2010 - 2015

Đơn vị: Triệu USD



Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

may trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, năm 2015 có thêm 1 dự án của nhà đầu tư từ Sri Lanka với số vốn 8,7 triệu USD (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, 2015).

Theo địa bàn đầu tư: Các dự án FDI vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn Hưng Yên giai đoạn (2010 - 2015) chủ yếu tập trung tại các huyện có cơ sở hạ tầng phục vụ cho lĩnh vực dệt may tương đối tốt đặc biệt là các huyện có đường giao thông thuận lợi chạy qua. Xét trong cả giai đoạn, huyện Yên Mỹ luôn đứng đầu toàn tỉnh trong thu hút các dự án FDI vào lĩnh vực dệt may cả về số lượng dự án lẫn lượng vốn do có khu công nghiệp dệt may Phố Nối. Huyện

Yên Mỹ đến năm 2015 có 16 dự án chiếm 50% tổng số dự án. Sau Yên Mỹ là huyện Văn Lâm là địa phương có số lượng dự án đầu tư FDI dệt may đứng thứ hai với 5 dự án chiếm 15,7% tổng số dự án.

3. Đánh giá thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015

3.1. Những thành công

Thứ nhất, nguồn vốn FDI đóng góp đáng kể vào tăng trưởng, phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên. Giá trị kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may liên tục tăng trưởng qua các năm. Các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực dệt may đóng góp một phần không

nhỏ vào ngân sách của tỉnh. Vốn FDI góp phần thúc đẩy nền kinh tế Hưng Yên phát triển ngang tầm với một số tỉnh khác trong khu vực.

Thứ hai, số lượng dự án FDI đầu tư vào ngành dệt may liên tục gia tăng qua các năm góp phần giải quyết lượng lớn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Nhờ những chính sách thu hút, chiến lược phát triển kinh tế tỉnh Hưng Yên đã liên tục thu hút được các dự án đầu tư nước ngoài tạo ra số lượng lớn công ăn việc làm thường xuyên cho hàng vạn lao động mỗi năm. Theo báo cáo năm 2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, tính đến năm 2014, lượng lao động làm việc tại các doanh nghiệp có vốn FDI lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh đạt 19.300 lao động chiếm khoảng 11% số lao động trong khu vực FDI góp phần giải quyết vấn đề thất nghiệp cho người dân trong tỉnh và các địa phương lân cận.

Thứ ba, đa dạng hóa các đối tác đầu tư. Trước đây các đối tác đầu tư vào ngành dệt may tỉnh Hưng Yên chủ yếu là các nước thuộc khu vực châu Á như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hồng Kông... là các quốc gia đã có sự giao lưu buôn bán với nước ta từ lâu. Gần đây, tỉnh Hưng Yên đã thu hút được nguồn vốn bổ sung lớn vào các dự án từ quốc gia ở châu Âu như Italy, dự án đầu tư mới từ Sri Lanka. Hàng năm, số lượng các nhà đầu tư mới có xu hướng mở rộng (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, 2015).

Thứ tư, hình thức đầu tư 100% vốn đầu tư nước ngoài được ưa chuộng và ngày càng được các chủ đầu tư lựa chọn. Các dự án liên doanh chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Trong tổng số 32 dự án đầu tư chỉ có 3 dự án liên doanh với nước ngoài chiếm 9,3%, còn lại là các dự án 100% vốn đầu tư nước ngoài (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, 2015). Do đặc thù của lĩnh vực dệt may là lượng vốn huy động không quá cao mà hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu sử dụng nhiều lao động. Vì thế, hình thức được các nhà đầu tư vào lĩnh vực dệt may lựa chọn hàng đầu là thành lập doanh nghiệp với 100% vốn đầu tư nước ngoài nhằm mục đích có quyền tự quyết định mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, không bị phụ thuộc hay ràng buộc của bất kỳ bên nào khác. Qua đó các nhà đầu tư nước ngoài sẽ mang theo vốn, công nghệ, máy móc và kinh nghiệm quản lý đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, tỷ trọng của các dự liệu cho ngành dệt

may gần đây có xu hướng tăng lên, nhằm đảm bảo quy tắc xuất xứ, được hưởng mức thuế thấp theo các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã và chuẩn bị ký kết. Điển hình như TPP đặt ra những thách thức đối với ngành dệt may thể hiện qua quy tắc xuất xứ như quy định về nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm may mặc phải đáp ứng yêu cầu từ sợi trở đi. Do đó, nhiều doanh nghiệp ngoại lần doanh nghiệp nội đang đẩy mạnh đầu tư, tăng cường chuỗi cung ứng trong nước cho lĩnh vực dệt may đòi hỏi đầu tư vào dệt và nhuộm. Ngoài các dự án hiện có của nhà đầu tư Tây Ban Nha, số lượng các dự án đầu tư mới và các dự án bổ sung vốn vào dệt và nhuộm của nhà đầu tư Italy với số vốn tăng lên 21 triệu USD năm 2014 và 38 triệu USD năm 2015. Trong 2 năm trở lại đây, bên cạnh các dự án sản xuất các sản phẩm may mặc, đối tác Hàn Quốc cũng mở rộng sang các dự án vào sản xuất vải, chỉ và dệt nhuộm. Đặc biệt, sự xuất hiện của các nhà đầu tư Trung Quốc với số vốn 30 triệu USD đầu tư vào nguyên phụ liệu góp phần nâng tỷ trọng vốn đầu tư vào nguyên phụ liệu lên 52% tổng vốn đầu tư mặc dù số dự án chỉ chiếm 21% tổng dự án vào lĩnh vực dệt may (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, 2015). Tuy nhiên, việc sản xuất nguyên liệu đặc biệt là dệt và nhuộm lại ảnh hưởng lớn đến môi trường, đòi hỏi chi phí rất lớn để xử lý nước thải.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.1. Hạn chế

Hoạt động thu hút FDI vào lĩnh vực dệt may của tỉnh Hưng Yên đã đạt được một số thành tựu, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần giải quyết:

Thứ nhất, số lượng các dự án FDI vào lĩnh vực dệt may mặc dù có xu hướng tăng nhưng chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số dự án FDI đầu tư vào Hưng Yên. Điều này cho thấy ngành dệt may có sức hấp dẫn thấp hơn so với các ngành khác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Nguyên nhân là một phần lĩnh vực may mặc có sức cạnh tranh kém hơn về lao động so với ngành khác. Theo thời gian, chi phí lương sẽ tăng lên nên lợi thế nhân công giá rẻ, tay nghề thấp trong các ngành thâm dụng lao động như dệt may sẽ dần mất đi. Mặt khác, theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 (Thủ tướng Chính phủ, 2011), Hưng Yên ưu tiên thu hút đầu tư các dự án thuộc ngành công nghiệp sạch, các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, các ngành có giá trị gia tăng lớn mang lại lợi nhuận cao, hiệu quả cao. Mặc

dù sẽ thu hút được lượng vốn lớn từ các dự án dệt và nhuộm song vấn đề về môi trường khiến địa phương rất thận trọng, không thu hút bằng mọi giá. Vì vậy, chính sách ưu đãi đầu tư về vốn, mặt bằng, các khoản thuế trong các ngành như ô tô, thực phẩm, linh kiện điện tử có nhiều ưu đãi hơn.

Thứ hai, các đối tác đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may tỉnh Hưng Yên chủ yếu là đến từ các quốc gia lân cận thuộc châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc... Hưng Yên vẫn chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư đến từ các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ cao để có thể tiếp nhận được dây chuyền công nghệ sản xuất tiên tiến hơn, ít gây ô nhiễm môi trường và các quốc gia thành viên của các hiệp định song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký kết.

Thứ ba, trình độ người lao động làm việc trong lĩnh vực dệt may còn thấp, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo. Tuyển dụng lao động có trình độ cao trong lĩnh vực này khá khó khăn. Bên cạnh đó thu nhập trung bình của người lao động tại các doanh nghiệp dệt may thấp hơn so với thu nhập trung bình của người lao động trong các ngành nghề khác.

Thứ tư, lĩnh vực dệt may thường xuyên ở trong tình trạng bị động về nguồn nguyên liệu. Các loại nguyên liệu chủ yếu cho ngành dệt may như bông, hoá chất, thuốc nhuộm hầu hết đều phải nhập từ nước ngoài. Các xí nghiệp may công nghiệp lớn của ta hiện nay, chủ yếu nhận may gia công cho các công ty nước ngoài, nên nguyên liệu do nước ngoài cung cấp, các doanh nghiệp chỉ cung cấp nguyên vật liệu phụ trợ chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

Thứ năm, sản xuất các mặt hàng dệt may gây tình trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương, đặc biệt tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Lượng hoá chất độc hại tại các nguồn nước của khu dân cư vượt tiêu chuẩn từ 2 đến 6 lần. Hệ thống kênh mương, sông hồ đã bị ô nhiễm nặng và không còn khả năng tưới tiêu cho nông nghiệp. Hậu quả là đã xuất hiện không ít “làng ung thư” với hàng trăm người mắc bệnh và thiệt mạng tập trung chủ yếu tại các địa bàn có các khu công nghiệp.

3.2.2. Nguyên nhân

Thứ nhất, công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh Hưng Yên chưa được chú trọng. Hưng Yên mới chỉ tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư tại địa phương và Hà Nội trong

các hội trợ, triển lãm mà chưa có các hoạt động xúc tiến đầu tư ngay ở các nước chủ đầu tư thông qua việc tham gia vào các cuộc thăm viếng của các phái đoàn Nhà nước, chưa có sự liên kết chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức nước ngoài khác nhất là các quốc gia có công nghệ sản xuất sản phẩm tiên tiến.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Các dự án thường tập trung ở các địa phương thuận lợi về giao thông vận tải như các huyện có đường quốc lộ, quốc lộ 5 và quốc lộ 39 chạy qua có khả năng thu hút được nhiều dự án hơn hẳn so với các địa phương khác. Đặc điểm của lĩnh vực dệt may sử dụng rất nhiều lao động đặc biệt là lao động nữ song việc xây dựng các khu nhà ở tập trung cho người lao động còn thiếu gây khó khăn cho người lao động trong quá trình làm việc.

Thứ ba, tiêu chuẩn cao về môi trường đầu tư của các quốc gia có nền khoa học công nghệ phát triển như châu Âu, châu Mỹ. Vì thế, lĩnh vực dệt may Hưng Yên chưa thu hút được các dự án từ các đối tác có nền khoa học công nghệ phát triển mà chủ yếu chỉ là các quốc gia châu Á do đã có sự hợp tác lâu dài.

Thứ tư, chất lượng nguồn nhân lực cung ứng cho lĩnh vực dệt may thấp. Mặc dù, lao động trong các doanh nghiệp dệt may đều không bị đòi hỏi trình độ quá cao song hầu như người lao động vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp mà sau khi tuyển dụng các công ty thường phải đào tạo lại tay nghề cho người lao động để đáp ứng yêu cầu công việc. Riêng đối với lao động ở các cấp quản lý tại các doanh nghiệp FDI lĩnh vực dệt may, việc sử dụng lao động địa phương là khó khăn lớn đối với doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng.

Thứ năm, trình độ công nghệ sử dụng cho lĩnh vực dệt may thấp, máy móc thiết bị của ngành dệt may phần lớn là cũ kỹ, lạc hậu. Tiếp thu công nghệ sản xuất lạc hậu sẽ gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường cho nước tiếp nhận đầu tư. Như vậy, vấn đề thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào ngành dệt may phải đặt ra yêu cầu kết hợp đầu tư xây dựng mới, đồng thời chú trọng thỏa đáng hình thức liên doanh để hiện đại hoá, đồng bộ hoá thiết bị hiện có.

Thứ sáu, việc chậm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc đã xây dựng nhưng không đáp ứng được yêu cầu xử lý toàn bộ nước thải là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng ô nhiễm môi trường từ nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng có xu hướng gia

tăng. Hiện tại, mới chỉ có khu công nghiệp Phố Nối B có hệ thống xử lý nước thải tập trung bảo đảm công suất đủ đáp ứng việc xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong sản xuất, sinh hoạt của các doanh nghiệp.

Thứ bảy, công tác thẩm định dự án và đánh giá tác động môi trường, việc sử dụng công nghệ và xử lý nước thải, chất thải của các dự án còn hạn chế, nhất là đối với các dự án dệt và nhuộm. Nguồn nước thải phát sinh trong công nghệ dệt nhuộm là từ các công đoạn hồ sợi, rũ hồ, nấu tẩy, nhuộm và hoàn tất. Do đặc điểm của ngành công nghiệp dệt nhuộm là công nghệ sản xuất gồm nhiều công đoạn, thay đổi theo mặt hàng nên việc xác định thành phần tính chất lưu lượng nước thải gặp nhiều khó khăn. Theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (2015), tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm được khắc phục. Bên cạnh đó, việc xử lý các hành vi vi phạm về môi trường đối với các doanh nghiệp FDI còn chưa nghiêm nên vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng đặc biệt tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thứ tám, công nghiệp hỗ trợ của ngành dệt may, da giày hiện đang yếu và thiếu. Đây cũng là tình trạng chung của ngành dệt may cả nước. Điều này thể hiện rõ nhất ở giá trị thặng dư của ngành. Giá trị thu về của ngành còn nhỏ so với hàng chục tỷ đồng kim ngạch xuất khẩu đạt được hàng năm do phải nhập khẩu nguyên liệu.

4. Một số giải pháp thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020

Hiện nay, Việt Nam đã và đang tham gia, ký kết các hiệp định thương mại với nhiều nước trên thế giới như: Mỹ, Nhật Bản, EU... Đây đều là những thị trường xuất khẩu dệt may chủ lực của Việt Nam. Đặc biệt là thành viên của TPP, sản phẩm dệt may xuất khẩu sang các nước thành viên có lợi thế cạnh tranh rất lớn. Đồng thời, với hàng loạt lợi thế có được, Việt Nam có sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, tình hình phức tạp tại biển Đông, khu vực Trung Đông... Việt Nam cần tập trung thu hút FDI và đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may sang các nước cùng là thành viên của các hiệp định đã và đang chuẩn bị ký kết. Với lợi thế trong sản xuất, xuất khẩu hàng dệt may của Hưng Yên, dệt may vẫn là một trong những lĩnh vực đóng vai trò chủ đạo

trong phát triển kinh tế của tỉnh. Trong thời gian tới để thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực này cần thực hiện một số nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư đồng thời kết hợp với lựa chọn thẩm tra đối tác đầu tư nước ngoài. Công tác xúc tiến đầu tư là công tác của mọi ngành, mọi cấp, cần được nhận thức và thực hiện một cách thực sự có hiệu quả, hợp lý. Kết hợp xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại và du lịch tại các nước có tiềm năng về thương mại, tổ chức các hoạt động hội thảo xúc tiến đầu tư với nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng hình thức trực tiếp liên hệ, tiếp xúc với các đối tác.

Thứ hai, quy hoạch, hoàn thiện cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may. Theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ (2011) chỉ rõ tỉnh cần đẩy mạnh đầu tư và hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện có đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, cần tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, công khai các quy hoạch về cơ sở hạ tầng, khuyến khích đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất trong tương lai có thể thành lập các đặc khu kinh tế cải thiện cơ sở hạ tầng. Phát triển khu đô thị, huy động các nguồn lực để đầu tư, phát triển các khu nhà ở cho người lao động trong các khu công nghiệp bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

Thứ ba, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực dệt may. Trình độ lao động trong ngành dệt may đòi hỏi không cao. Song thực tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp, họ thường phải đào tạo lại tay nghề mới đáp ứng yêu cầu. Do vậy, cần xây dựng kế hoạch đào tạo lao động ngành dệt may và có chính sách thu hút các tổ chức đào tạo, dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp. Liên kết với các trường đại học để đào tạo chuyên ngành dệt may tại các trường trên địa bàn tỉnh, đồng thời có chính sách khuyến khích nhân lực có trình độ cao.

Thứ tư, tăng cường công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường của các dự án đang xin phép và dự án đang thực hiện. Đặc biệt chú ý chỉ cho phép các dự án sử dụng công nghệ xanh, tiêu tốn ít nguyên liệu và đáp ứng tiêu chuẩn về môi

trường, lựa chọn công nghệ trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, thẩm định các dự án đầu tư và đánh giá mức độ gây ô nhiễm của công nghệ. Đồng thời cần yêu cầu các chủ dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải của doanh nghiệp trước khi xả thải ra môi trường bên ngoài nhất là đối với lĩnh vực dệt và nhuộm. Đây là ngành được hưởng lợi nhiều nhất trong các hiệp định thương mại đã ký kết với thuế suất 0% tạo sức hút mạnh mẽ nguồn vốn FDI vào ngành này trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, đây cũng là ngành có ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường do phải sử dụng nhiều hóa chất, khối lượng nước thải lớn. Vì vậy, cần tăng cường công tác thẩm định đối với các dự án đang xin phép, yêu cầu môi trường khắt khe, lựa chọn dự án có công nghệ hiện đại. Đồng thời rà soát một cách kỹ lưỡng những hóa chất, chất phụ trợ, nguồn gốc, xuất xứ của nguyên vật liệu đầu vào, xây dựng nhà máy xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép đối với các dự án đang thực hiện.

Thứ năm, tăng cường thu hút các dự án FDI sản xuất nguyên liệu cho ngành dệt may, khuyến khích các đối tác đầu tư đến từ các nước thành viên TPP, EU, ASEAN. Sản xuất hàng dệt may xuất khẩu là mục tiêu và thế mạnh của tỉnh Hưng Yên. Đối với ngành may mặc, giá trị của phần nguyên phụ liệu chiếm tỷ trọng lớn khoảng 60- 70% và quyết định

đến chất lượng sản phẩm (Bùi Văn Tốt, 2014). Tuy nhiên, việc cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất còn thiếu và yếu, chủ yếu vẫn phải nhập từ nước ngoài nên hàng dệt may khó được hưởng mức thuế ưu đãi khi ký kết các hiệp định thương mại, đặc biệt là tham gia TPP do vi phạm quy tắc xuất xứ. Vì vậy, trong thời gian tới, Hưng Yên cần tăng cường thu hút các dự án đầu tư vào sản xuất nguyên liệu cho ngành dệt may, khuyến khích các dự án của các nhà đầu tư từ các nước thành viên TPP, EU, ASEAN mà Việt Nam đã tham gia, ký kết các hiệp định thương mại để sản phẩm dệt may được hưởng tối đa mức ưu đãi khi xuất khẩu sang các quốc gia này.

Thứ sáu, giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ dệt may. Doanh nghiệp dệt may trên địa bàn tỉnh mới chỉ tập trung vào ngành may chủ yếu là hoạt động gia công xuất khẩu mà chưa thể làm chủ. Chính vì thiếu sự hỗ trợ của công nghiệp hỗ trợ nên ngành dệt may không thể có sự đột phá trong phát triển và hội nhập. Hiện hơn 80% doanh nghiệp dệt may đang phải nhập khẩu nguyên phụ liệu từ bên ngoài. Phát triển công nghiệp hỗ trợ đang trở thành vấn đề quan trọng và cấp bách quyết định khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như quốc gia nên thành lập cụm công nghiệp nguyên phụ liệu để tập trung sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ cho ngành. □

Tài liệu tham khảo

- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (2015), *Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016*, ban hành ngày 14 tháng 12 năm 2015.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên (2015), *Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài*, Hưng Yên.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên (2015), *Tình hình triển khai các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*, Hưng Yên
- Bùi Văn Tốt (2014), *Ngành dệt may*, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 2111/QĐ- TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020*, ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2011.